

Bản án số: 50/2020/HSST
Ngày: 08/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, T PHỐ HÀ NỘI

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Nghiêm**

Các Hội thẩm: 1. Ông **Trần Văn Huy** (Giáo viên)
2. Ông **Nguyễn Đức T**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội: Bà Mai Thị Phương – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/HSST-QĐ ngày 23/04/2020 đối với bị cáo:

Lê Tiến T, sinh năm 2000; HKTT tại:., thôn P, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Thiện N, con bà: Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giam ngày từ ngày 18/11/2019 – Có mặt

Bị hại: Cháu Nguyễn Kiều T1, sinh ngày 19/11/2003; cư trú tại: quận H, thành phố Hải Phòng – Vắng mặt có lí do

Giám hộ cho bị hại: Bà Nguyễn Lại Ngọc A, sinh năm 1979, cư trú tại: phường L, quận L, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt có lí do

Trợ giúp viên pháp lí cho bị hại: Bà Đinh Thị Phương M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước T phố Hà Nội tham gia tố tụng bảo vệ cho bị hại Nguyễn Kiều T1 - Có mặt

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2018, trong khi chat nói chuyện qua mạng xã hội Facebook, Lê Tiến T quen biết với Nguyễn Kiều T1 (sinh ngày 19/11/2003; HKTT: quận H, thành phố Hải Phòng) T biết T1 sinh năm 2003.

Ngày 08/08/2018, khi biết T1 lên Hà Nội chơi nên T đã gọi điện và rủ T1 đi chơi, T1 đồng ý và nhắn tin địa chỉ cho T đến đón. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe moto Airblade BKS: 29M1-XXX.XX đến đón T1 tại phường T, quận N, Hà Nội. Sau đó, T chở T1 đi về khu vực phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Trên đường đi, T thấy có một nhà nghỉ nên T đưa T1 vào làm thủ tục thuê phòng. Khi vào trong phòng nghỉ, T và T1 nằm ôm hôn nhau và quan hệ tình dục với nhau. T và T1 quan hệ tình dục được khoảng 5 phút thì T xuất tinh vào trong âm đạo của T1. Trong quá trình quan hệ tình dục, T1 đồng ý cho T quan hệ tình dục và không có phản kháng gì. Sau khi quan hệ tình dục xong, T trả phòng nghỉ và chở T1 đi uống trà sữa rồi đưa T1 về địa điểm lúc T đón T1. Sau đó, T và T1 không gặp nhau lần nào nữa.

Đến ngày 10/11/2018, T1 có biểu hiện bất thường về kinh nguyệt nên đã nói chuyện với mẹ ruột là chị Nguyễn Lại Ngọc A (sinh năm 1979, HKTT: phường L, quận L, Hải Phòng). Sau đó, chị Ngọc A đưa T1 đi khám thì phát hiện T1 có thai khoảng 16 tuần tuổi nên T1 đã kể lại vụ việc như trên cho chị Ngọc A biết. Ngày 17/11/2018, chị Nguyễn Lại Ngọc A đã gửi đơn trình báo với Cơ quan điều tra – Công an huyện Thanh Trì về việc Lê Tiến T có hành vi giao cấu với Nguyễn Kiều T1 làm T1 có thai.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T1: 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng có IMEI: 359280065869757 dùng sim số: 0943885675 là chiếc điện thoại T1 sử dụng để liên lạc với T, 01 thẻ căn cước công dân số: 031303000608 mang tên Nguyễn Kiều T1.

Tiến hành dẫn giải Nguyễn Kiều T1 và Lê Tiến T để xác định địa điểm nhà nghỉ nơi T và T1 đã quan hệ tình dục nhưng Cơ quan điều tra không xác định được do cả T và T1 đều không nhớ và không chỉ được địa điểm nhà nghỉ mà T và T1 đã thuê phòng để quan hệ tình dục.

Ngày 24/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định Gen so sánh mẫu một số sợi tóc thu giữ của Lê Tiến T với kiểu Gen từ mẫu mô thai nhi mà Nguyễn Kiều T1 đã mang thai.

Tại Bản kết luận giám định số 5672/C09 – TT3 ngày 30/09/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Lê Tiến T là cha đẻ của thai nhi ghi của Nguyễn Kiều T1 (có mẫu mô đã được gửi theo quyết định trưng cầu giám định số 613 ngày 23/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì, T phố Hà Nội và đã được trả lời trong Kết luận giám định số 6581 ngày 21/12/2018 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an) với xác suất 99,99999%.

Tại Cơ quan điều tra: Lê Tiến T khai nhận hành vi giao cấu với Nguyễn Kiều T1 như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với các tài liệu và chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng có IMEI: 359280065869757 dùng sim số: 0943885675 là chiếc điện thoại T1 sử dụng để liên lạc với T, 01 thẻ căn cước công dân số: 031303000608 mang tên Nguyễn Kiều T1, ngày 21/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả lại số tài sản trên cho cháu Nguyễn Kiều T1, cháu T1 đã nhận lại tài sản trên và không có ý kiến gì.

Sau khi vụ việc xảy ra, Lê Tiến T đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Kiều T1 100.000.000 đồng, gia đình cháu T1 đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Bản cáo trạng số 57/CT- VKS ngày 15/04/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Lê Tiến T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Kiều T1 sinh năm 2003. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nay bị cáo nhận thức hành vi của mình thực hiện là sai trái, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho gia đình và cho xã hội.

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước T phố Hà Nội tham gia phiên tòa bảo vệ quyền lợi cho bị hại Nguyễn Kiều T1 có quan điểm thống nhất về tội danh của Viện kiểm sát truy tố. Sau khi phạm tội gia đình bị cáo cùng gia đình bị hại gặp nhau đã thương thảo xong phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì tuổi bị cáo và tuổi bị hại còn quá trẻ, bỗng bột chưa am hiểu hết quy định của pháp luật nên phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã luận tội và kết luận: Ngày 08/08/2018, tại một nhà nghỉ không xác định được thuộc khu vực quận N, thành phố Hà Nội, bị cáo đã có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Kiều T1 (14 tuổi 9 tháng 25 ngày) gây hậu quả làm nạn nhân có thai là có đủ dấu hiệu cấu T tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Đến thời điểm mở phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau [1]:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 08/08/2018, tại một nhà nghỉ thuộc khu vực quận N, thành phố Hà Nội, bị cáo đã có hành vi thuận tình giao cấu với cháu Nguyễn Kiều T1 (14 tuổi 9 tháng 25 ngày) gây hậu quả làm Kiều T1 có thai là có đủ dấu hiệu cấu T tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm d Khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xem xét đến lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy [2]:

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị hại và bị cáo quen nhau trên mạng facebook được một thời gian và biết bị hại sinh năm 2003 những vẫn tán tỉnh và rủ vào nhà nghỉ quan hệ để thỏa mãn dục vọng và làm bị hại có thai; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi. Trong khi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo và mang tính dẫn đe phòng ngừa chung. [3].

Nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự vì ham chơi, đua đòi và có tính lãng nhãng đã phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã hối hận và khắc phục hậu quả cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án. Bị hại chủ động hẹn gặp và rủ bị cáo đi chơi nên cũng có một phần lỗi. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [4].

Bị cáo, bị hại, giám hộ và người bảo vệ quyền lợi cho bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm [5].

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Áp theo điểm d khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Tiến T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

Xử phạt: **Lê Tiến T** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18/11/2019, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, giám hộ cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử, Trợ giúp pháp lý có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Trại tạm giam CATPHN;
- Chi cục THA huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Oản Nghiêm